

Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ

K, ngày 08 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Cao Văn M; nơi cư trú: Tổ Đ 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Chị Cao Thị T; nơi cư trú: Tổ Đ 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn M và chị Cao Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Cao Văn M và chị Cao Thị T thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh Cao Văn M và chị Cao Thị T có 02 con chung là Cao Thị Hà M, sinh ngày 27/6/2017 và Cao Hoàng N, sinh ngày 04/8/2021; giao con Cao Hoàng N cho anh Cao Văn M và giao con Cao Thị Hà M cho chị Cao Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Cao Văn M và chị

Cao Thị T tự thỏa thuận giao nhận với nhau hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Anh Cao Văn M và chị Cao Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Cao Văn M nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Cao Văn M đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003673 ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại cho anh Cao Văn M số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- UBND xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 24/01/2015);
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Thông